

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TS  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2020

V/v: “Tranh chấp về hôn nhân  
và gia đình - Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Minh Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hòa
2. Ông Phạm Hoàng Cảnh

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 125/2020/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim L, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Thới, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Hòa Tân, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

(Đã được tổng đạt thủ tục tố tụng hợp lệ)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Võ Thị Kim L trình bày:*

Chị và anh Võ Thành Đ do mai mối và tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 09/9/2019. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, có 01 con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 29/10/2019. Nhưng đến tháng 12 năm 2019 thì chị có mâu thuẫn với mẹ chồng từ đó vợ chồng cũng phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị nhiều lần muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng lo cho con nhưng không thành nên chị đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị yêu cầu được ly hôn anh Võ Thành Đ.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 29/10/2019 (đang sống với chị). Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*\* Về phía bị đơn anh Võ Thành Đ:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng anh Được không gửi văn bản ghi ý kiến của bản thân, cũng không đến tham gia phiên hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh Được.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim L. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim L được ly hôn anh Võ Thành Đ. Về con chung: Giao con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 29/10/2019 cho chị L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, anh Được không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn, bị đơn anh Võ Thành Đ có địa chỉ tại ấp Hòa Tân, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Võ Thành Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Thành Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim L và anh Võ Thành Đ chung sống với nhau từ năm 2018, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang ngày 09/9/2019. Do đó, đây là hôn nhân hợp pháp phù hợp với quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim L, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị L và anh Được chung sống với nhau hạnh phúc thời gian đầu. Nhưng đến tháng 12 năm 2019 thì chị L có mâu thuẫn với mẹ chồng dẫn đến vợ chồng chị cũng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chị đã nhiều lần muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng lo cho con nhưng không thành. Chị đã về nhà cha mẹ ruột chị sinh sống nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 12 năm 2019 cho đến nay. Về phía anh Được, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho anh Được, tạo điều kiện cho anh Được hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L nhưng anh Được không đến tham dự các phiên hòa giải, xét xử và cũng không có văn bản nào nêu ý kiến phản đối về yêu cầu khởi kiện của chị L, cho thấy anh Được không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh Được đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có đủ căn cứ để áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị Kim L.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị L và anh Được có 01 con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 29/10/2019, hiện đang sống với chị L. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử nhận thấy: hiện tại cháu Lan đang được chị L chăm sóc, nuôi dưỡng và đến nay cháu Lan chưa đủ 36 tháng tuổi nên nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần và ổn định cuộc sống của cháu Lan Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để áp dụng

Khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Lan cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nhưng chị L phải tạo điều kiện cho anh Được đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Lẽ ra, anh Được không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu anh Được phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Do chị Võ Thị Kim L yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Kim L được ly hôn anh Võ Thành Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2019 ngày 09 tháng 9 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung tên Võ Ngọc L, sinh ngày 29/10/2019 cho chị Võ Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Võ Thành Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được ngăn cản.

Chị Võ Thị Kim L phải tạo điều kiện cho anh Võ Thành Đ được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về quan hệ tài sản:

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Ghi nhận chị Võ Thị Kim L và anh Võ Thành Đ không có nợ chung, nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh, chị trong thời kỳ sống chung thì chị Võ Thị Kim L và anh Võ Thành Đ vẫn phải L đới chịu trách nhiệm với tư cách là đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009786 ngày 29 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

5. Chị Võ Thị Kim L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Thành Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- UBND xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thị Minh Tâm**

